HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV # 27956
VEWL.# Yes.
I-171 : X Yes, ___ N

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN (Last) TAT (Middle) THINH (First)

Current Address 55/20 PHAT DIEM QUAN 1, THANH PHO HO CHI MINH

Date of Birth JULY 18, 1921 Place of Birth BEN TRE

Previous Occupation (before 1975) COLONEL, CONGRESSMAN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From JUNE,1975 To 9/9/87 ~~AUG~~,1987

3. SPONSOR'S NAME: THOMAS THIEN BUU TRAN
Name

____
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 <u>must</u> do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TAT THINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI NGA	11-14-25	WIFE
NGUYEN TIET THU	10-16-51	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

PHIẾU KIỂM SOÁT

R 9/2/87

- Họ và tên: Nguyễn Tài Thuỳ

____ Card
____ Thơ bổ túc, cám ơn
____ Giấy ra trại
____ Cấp bằng, huy chương
____ Hồ sơ đầy đủ (Thơ đủ hồ sơ)
____ Computer

- Các thứ khác :

____ Mẫu D
____ ODP list
____ Labels
____ Folder
____ Hồ sơ cần xerox
____ Hồ sơ đã chuyển ODP
ngày ______________

BỘ NỘI VỤ
NAM HÀ

Số 119 ctr

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số 001–QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

0	0	0	7	7	8	0	1	2	6	2	

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 900-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 18 ngày 31 tháng 8 năm 1987 của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn tất Thinh

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày ... tháng ... năm 1921

Nơi sinh: Châu thành, Bến tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Can tội: Đại tá dân biểu phụ tá tiếp vận sư đoàn 7

Bị bắt ngày 20-6-75 Án phạt TT CT

Theo quyết định, án văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ nội vụ

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 09 năm ... tháng

Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng

Nay về cư trú tại: 55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Nhận xét quá trình cải tạo

+ Tư tưởng : Từ ngày vào trại đến nay chưa có biểu hiện gì xấu
+ Lao động : sức yếu, song có nhiều cố gắng hoàn thành công việc được giao
+ Nội qui : chưa có sai phạm gì lớn
+ Học tập : tham gia đều

Xếp loại cải tạo: trung bình

Đương sự phải trình diện tại UBND quận 1, TPHCM 30/9/87

Lăn tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn tất Thinh
Danh bản số ...
Lập tại đoàn 775

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn tất Thinh

Ngày 9 tháng 9 năm 1987
Giám thị

TRẠI CẢI TẠO NAM HÀ

THƯỢNG TÁ: LƯU VĂN HÁN

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Thomas Thien Buu TRAN

NAME OF BENEFICIARY	
NGUYEN, Nga Thi NGUYEN, Thinh Tat	
CLASSIFICATION IR-5	FILE NO. WAS/ALPHA
DATE PETITION FILED 2/5/82	DATE OF APPROVAL OF PETITION 3/10/82

Date: 3/22/82

Please be advised that approval of the petition confers upon the beneficiary an appropriate classification. The approval constitutes no assurance that the beneficiary will be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Eligibility for visa issuance is determined only when application therefor is made to a consular officer; eligibility for admission or adjustment is determined only when application therefor is made to an immigration officer. Also, please note the items below which are indicated by "X" marks concerning this petition:

1. [x] YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
2. [ ] IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. AT THE SAME TIME, IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.
3. [ ] YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT ________. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
4. [ ] THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM I-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)
5. [ ] THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM I-485).
6. [ ] THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE, THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.
7. [ ] ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HEREWITH.
8. [ ] REMARKS

VERY TRULY YOURS,

[signature]

DISTRICT DIRECTOR

RAC/MC:fv

Form I-171

(Rev. 6-12-80)Y

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

APRIL 10, 19[illegible]

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN TAT THINH	BORN 10 JULY	1921	(IV 027956)
NGUYEN THI NGA	BORN 14 NOVEMBER	1925	"
NGUYEN TIET THU	BORN 16 OCTOBER	1951	"

ADDRESS IN VIETNAM: 55/33 PHAT DIEM, QUAN 1,
T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

VNWL#:025[illegible]7

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

CONSULAR SERVICE OF THE U.S. OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

DONALD [illegible]
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Thomas Thien Buu TRAN

NAME OF BENEFICIARY	
NGUYEN, Nga Thi NGUYEN, Thinh Tat	
CLASSIFICATION IR-5	FILE NO. WAS/ALPHA
DATE PETITION FILED 2/5/82	DATE OF APPROVAL OF PETITION 3/10/82

Date: 3/22/82

Please be advised that approval of the petition confers upon the beneficiary an appropriate classification. The approval constitutes no assurance that the beneficiary will be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Eligibility for visa issuance is determined only when application therefor is made to a consular officer; eligibility for admission or adjustment is determined only when application therefor is made to an immigration officer. Also, please note the items below which are indicated by "X" marks concerning this petition:

1. [x] YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
2. [ ] IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. AT THE SAME TIME, IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.
3. [ ] YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT __________. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
4. [ ] THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM I-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)
5. [ ] THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM I-485).
6. [ ] THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE. THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.
7. [ ] ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HEREWITH.
8. [ ] REMARKS

VERY TRULY YOURS,

Kellogg H. [signature]

DISTRICT DIRECTOR

RAC/MC:fv

Form I-171
(Rev. 6-12-80)Y

[redacted]

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

APRIL 10, 19[illegible]

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN TAT THINH	BORN 10 JULY	1921	(IV 027956)
NGUYEN THI NGA	BORN 14 NOVEMBER	1925	"
NGUYEN TIET THU	BORN 16 OCTOBER	1951	"

ADDRESS IN VIETNAM: 58/30 PHAT DIEM, QUAN 1,
T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

VNWLR:[illegible]7

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

DONALD [illegible]
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

CONSULAR SERVICE OF THE U.S. OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

ODP-I
10/81

BỘ NỘI VỤ
NAM HÀ

Số 119 GRT

0	0	0	7	7	8	0	1	2	6	2	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số 001–QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1973

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 900-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 18 ngày 31 tháng 8 năm 1987 của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn tất Thinh

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày ...... tháng ...... năm 1921

Nơi sinh: Châu thành, Bến tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 55/20 phát điện, quận 1, TPHCM

Can tội: Đại tá dân biểu phụ tá tiếp vận sư đoàn 7

Bị bắt ngày 20-6-75 Án phạt TT CT

Theo quyết định, án văn số ...... ngày ...... tháng ...... năm ...... của Bộ nội vụ

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 09 năm ...... tháng

Đã được giảm án ...... lần, cộng thành ...... năm ...... tháng

Nay về cư trú tại: 55/20 phát điện, quận 1, TPHCM

Nhận xét quá trình cải tạo

+ Tư tưởng : Từ ngày vào trại đến nay chưa có biểu hiện gì xấu
+ Lao động : sức yếu, song có nhiều cố gắng hoàn thành công việc được giao
+ Nội qui : chưa có sai phạm gì lớn
+ Học tập : tham gia đầu

Xếp loại cải tạo: trung bình

Đương sự phải trình diện tại UBND quận 1, TPHCM Tuần 30/9/87

Lăn tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn tất Thinh

Danh bản số ...... lập tại đoàn 775

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn tất Thinh

Ngày 9 tháng 9 năm 1987
Giám thị

TRẠI CẢI TẠO NAM HÀ

THƯỢNG TÁ LƯU VĂN HẢN

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

CFR ID = VPL
RUN DATE: 04/30/82
PAGE NO. 271

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 027957

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: NGUYEN THI KIM NGAN

Other names used:

Sex: F DOB:(mmddyy) 04/12/45 COB: VN

Address in Vietnam:

35/20 PHAT DIEM, QUAN 1,
T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Name: TRAN THOMAS THIEN HUU

DOB:(mmddyy) / / CO :

Address:

Telephone (Home): (Business): / /

Category: REF

ACCOMPANYING RELATIVES

	NAME	Sex M/F	DOB MM	DD	YY	Rel. PA	COB	FALCON MM DD YY	BC	BCT	MC	MCT	GVN	PHOTO	OTHER	
1.	NGUYEN THI KIM NGAN	F	04	12	45	SA	VN									1.
2.	NGUYEN PHUNG XUAN	M	02	11	40	HU	VN									2.
3.	NGUYEN PHUNG KIM NHI		05	22	69	CH	VN									3.
4.	NGUYEN XUAN NHAN		08	16	70	CH	VN									4.
5.	NGUYEN XUAN NGHIA		11	05	72	CH	VN									5.
6.																6.
7.																7.
8.																8.
9.																9.
10																10
11																11
12																12
13																13
14																14

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Symbol: P51 Priority Date: 02/05/82 Rel Sponsor to PA: AR

VRML #: SRV #: JWL:

SPONSOR IN THE UNITED STATES

I 130 AOR AOS BC BCT MC MCT GVN PHOTO OTHER

USG Empl/Training (Cat 2): / / to / /

Pvt US Empl/Training (Cat 3-4C): / / to / /

GVN/RVNAF SVC: US Combat AWD: Refd Comm: / / to / /

CAT 1 PKT: / / FLUP: / / OTHER:

CAT 2/3 PKT: / / FLUP: / / OTHER:

Replist by: ON: / / LOI Sent: / / NOTIFIED OF EXIT PERMIT / / PERMIT # REFD BACK LIST / /

Other Actions: Medical Prob:

VOLAG NAME:

VOLAG ASSUR: Sought / / Recd: / / V #: HAN #: RECONF: Sought / / Recd / /

POSSIBLE DUPS: # # # # # # # #

REF IV #: 027956

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

OPR ID = VEL
RUN DATE: 04/30/82
PAGE NO. 271

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 027957

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: NGUYEN THI KIM NGAN

Other names used:

Sex: F DOB:(mmddyy) 04/12/45 COB: VN

Address in Vietnam:

35/20 PHAT DIEM, QUAN 1,
T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Name: TRAN THOMAS T-IEN HUU

DOB:(mmddyy) / / CO :

Address: *

Telephone

Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

	NAME	Sex M/F	DOB MM	DD	YY	Rel. PA	COB	FALCON MM DD YY	BC	BCT	MC	MCT	GVN	PHOTO	OTHER	
1.	NGUYEN THI KIM NGAN	F	04	12	45	PA	VN									1.
2.	NGUYEN PHUNG XUAN	M	02	11	40	HU	VN									2.
3.	NGUYEN PHUNG KIM NHI		05	22	69	CH	VN									3.
4.	NGUYEN XUAN NHAN		08	16	70	CH	VN									4.
5.	NGUYEN XUAN NGHIA		11	05	72	CH	VN									5.
6.																6.
7.																7.
8.																8.
9.																9.
10																10
11																11
12																12
13																13
14																14

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Symbol: P51 Priority Date: 02/05/82 Rel Sponsor to PA: BR

VEHL #: SRV #: JWL:

SPONSOR IN THE UNITED STATES

I 130 AOR AOS BC BCT MC MCT GVN PHOTO OTHER

USG Empl/Training (Cat 2): / / to / /

Pvt US Empl/Training (Cat 3-4C): / / to / /

GVN/RVNAF SVC: US Combat AWD: Refd Camp: / / to / /

CAT 1 PKT: / / / FLUP: / / / OTHER:

CAT 2/3 PKT: / / / FLUP: / / / OTHER:

Replist by: ON: / / LOI Sent: / / NOTIFIED OF EXIT PERMIT / / PERMIT # RECD ACK LIST /

Other Actions: Medical Prob:

VOLAG NAME:

VOLAG ASSUR: Sought / / Recd: / / V #: MAN #: RECONF: Sought / / Recd / /

POSSIBLE DUPS: # # # # # # # # # #

REF IV #: 027956

14

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV # 27956
VEWL.# Yes.
I-171 : X Yes, ___ No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN (Last) TAT (Middle) THINH (First)

Current Address 55/20 PHAT DIEM QUAN 1, THANH PHO HO CHI MINH

Date of Birth JULY 18, 1921 Place of Birth BEN TRE

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) COLONEL, CONGRESSMAN

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/20/1975 To 09/09/1987

3. SPONSOR'S NAME: THOMAS THIEN BUU TRAN
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TAT THINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI NGA	11-14-25	WIFE
NGUYEN TIET THU	10-16-51	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

NAM HÀ

Số 119 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số 001–QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

0	0	0	7	7	8	0	1	2	6	2

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 960-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 18 ngày 31 tháng 8 năm 1987

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn tất Thinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày ...... tháng ...... năm 1921

Nơi sinh Châu thành, Bến tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Can tội Đại tá dân biểu phụ tá tiếp vận sư đoàn 7

Bị bắt ngày 20-6-75 Án phạt TT CT

Theo quyết định, án văn số ...... ngày ...... tháng ...... năm ...... của

Bộ nội vụ

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 09 năm ...... tháng

Đã được giảm án ...... lần, cộng thành ...... năm ...... tháng

Nay về cư trú tại 55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Nhận xét quá trình cải tạo

+ Tư tưởng : Từ ngày vào trại đến nay chưa có biểu hiện gì xấu

+ Lao động : sức yếu, song có nhiều cố gắng hoàn thành công việc được giao

+ Nội qui : chưa có sai phạm gì lớn

+ Học tập : tham gia đều

Xếp loại cải tạo: trung bình

Đương sự phải trình diện tại UBND quận 1, TPHCM Trình 30/9/87

Lăn tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn tất Thinh

Danh bản số

Lập tại đoàn 775

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn tất Thinh

Ngày 9 tháng 9 năm 1987

Giám thị

TRẠI CẢI TẠO NAM HÀ

THƯỢNG TÁ: LƯU VĂN HÁN

CA phường 24 Q1.

Xác nhận Đ/S Nguyễn Đắt Chỉnh sinh 1921.
là đại tá dân biểu phụ tá tiếp vận sư đoàn 7.
học tập cải tạo về có đến CA phường trình diện
ngày. 14/09/87

ngày 14/09/1987
TM. CA P24.

[signature]

Quang [illegible]

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Thomas Thien Buu TRAN

NAME OF BENEFICIARY	
NGUYEN, Nga Thi NGUYEN, Thinh Tat	
CLASSIFICATION IR-5	FILE NO. WAS/ALPHA
DATE PETITION FILED 2/5/82	DATE OF APPROVAL OF PETITION 3/10/82

Date: 3/22/82

Please be advised that approval of the petition confers upon the beneficiary an appropriate classification. The approval constitutes no assurance that the beneficiary will be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Eligibility for visa issuance is determined only when application therefor is made to a consular officer; eligibility for admission or adjustment is determined only when application therefor is made to an immigration officer. Also, please note the items below which are indicated by "X" marks concerning this petition:

1. [x] YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*

2. [ ] IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. AT THE SAME TIME, IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.

3. [ ] YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT ______. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*

4. [ ] THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM I-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)

5. [ ] THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM I-485).

6. [ ] THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE, THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.

7. [ ] ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HEREWITH.

8. [ ] REMARKS

VERY TRULY YOURS,

Kellogg E. [signature]

DISTRICT DIRECTOR

RAC/MC:fv

Form I-171

(Rev. 6-12-80)Y

[redacted]

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

APRIL 10, 19[illegible]

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN TAT THINH	BORN 1[illegible] JULY	1921	(IV 027956)
NGUYEN THI NGA	BORN 14 NOVEMBER	1925	"
NGUYEN TIET THU	BORN 16 OCTOBER	1951	"

ADDRESS IN VIETNAM: 55/[illegible] PHAT DIEM, QUAN 1,
T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

VEWL#:025[illegible]57

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

CONSULAR SERVICE OF THE U.S. OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

DONALD [illegible]
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-1
10/81

14

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV # 27956

VEWL.# Yes.

I-171 : x Yes, ___ No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN (Last) TAT (Middle) THINH (First)

   Current Address 55/20 PHAT DIEM QUAN 1, THANH PHO HO CHI MINH

   Date of Birth JULY 18, 1921 Place of Birth BEN TRE

   Previous Occupation (before 1975) COLONEL, CONGRESSMAN
   (Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05/20/1975 To 09/09/1987

3. SPONSOR'S NAME: THOMAS THIEN BUU TRAN
   Name

   ____
   Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 <u>must</u> do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TAT THINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI NGA	11-14-25	WIFE
NGUYEN TIET THU	10-16-51	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
NAM HÀ

Số 119 GTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số 001–QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 31 tháng 11 năm 1972

0	0	0	7	7	8	0	1	2	6	2

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 960-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 18 ngày 31 tháng 8 năm 1987

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn tất Thinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày ... tháng ... năm 1921

Nơi sinh Châu thành, Bến tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Can tội Đại tá dân biểu phụ tá tiếp vận sư đoàn 7

Bị bắt ngày 20-6-75 Án phạt TT CT

Theo quyết định, án văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của

Bộ nội vụ

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 09 năm ... tháng

Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng

Nay về cư trú tại 55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Nhận xét quá trình cải tạo

+ Tư tưởng : Từ ngày vào trại đến nay chưa có biểu hiện gì xấu
+ Lao động : sức yếu, song có nhiều cố gắng hoàn thành công việc được giao
+ Nội qui : chưa có sai phạm gì lớn
+ Học tập : tham gia đều

Xếp loại cải tạo: trung bình

Đương sự phải trình diện tại UBND quận 1, TPHCM Tuần 30/9/87

Lăn tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn tất Thinh

Danh bản số

Lập tại đoàn 775

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn tất Thinh

Ngày 9 tháng 9 năm 1987
Giám thị

TRẠI CẢI TẠO NAM HÀ – CỤC ...

THƯỢNG TÁ: LƯU VĂN HÁN

CA phường 24 Q1.

Xác nhận Ô/S Nguyễn Đắt Chinh sinh 1921.
là Đại tá dân biểu phụ tá tiếp vận sư đoàn 7.
học tập cải tạo về có đến CA phường trình diện
ngày 14/09/87

ngày 14/09/1987.
TRƯỞNG CA P24.

[illegible]

Lê Quang Tân

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Thomas Thien Buu TRAN

NAME OF BENEFICIARY	
NGUYEN, Nga Thi NGUYEN, Thinh Tat	
CLASSIFICATION IR-5	FILE NO. WAS/ALPHA
DATE PETITION FILED 2/5/82	DATE OF APPROVAL OF PETITION 3/10/82

Date: 3/22/82

Please be advised that approval of the petition confers upon the beneficiary an appropriate classification. The approval constitutes no assurance that the beneficiary will be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Eligibility for visa issuance is determined only when application therefor is made to a consular officer; eligibility for admission or adjustment is determined only when application therefor is made to an immigration officer. Also, please note the items below which are indicated by "X" marks concerning this petition:

1. [x] YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK . THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*

2. [ ] IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. AT THE SAME TIME, IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.

3. [ ] YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT ______________. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*

4. [ ] THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM I-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)

5. [ ] THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM I-485).

6. [ ] THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE, THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.

7. [ ] ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HEREWITH.

8. [ ] REMARKS

VERY TRULY YOURS,

DISTRICT DIRECTOR

RAC/MC:fv

Form I-171

(Rev. 6-12-80)Y

[redacted]

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

APRIL 10, 19[illegible]

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN TAT THINH	BORN 12 JULY	1921	(IV 027956)
NGUYEN THI NGA	BORN 14 NOVEMBER	1925	"
NGUYEN TIET THU	BORN 16 OCTOBER	1951	"

ADDRESS IN VIETNAM: 55/20 PHAT DIEM, QUAN 1,
T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

VEWL#:02[illegible]7

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

CONSULAR SERVICE OF THE U.S. OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

DONALD [illegible]
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯỢNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯỢNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày   tháng   năm 198

Kính gởi: Thomas Chiến - Bửu Trần

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thư và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cám ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cùng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thư tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phúc đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

HỒ SƠ TÊN:

____
____
____

TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC: (Bản sao, mỗi thứ 2 bản)

( ) ________________
____
____

( ) ĐIỀN VÀO MẪU ĐÍNH KÈM (Mỗi mẫu 2 bản)

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV # 027956

VEWL.# 32567

I-171 : ___Yes, ___No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN (Last) TẤT (Middle) THỊNH (First)

   Current Address 55/20 PHÁT DIỆM, Q I, HCM, VN.

   Date of Birth 1921 Place of Birth BENTRE, S. VN

   Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) Military Person & Congressman

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6/20/75 To 9/9/1987

3. SPONSOR'S NAME: THOMAS THIEN BUU TRẦN
   Name

   ____
   Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
Thomas Thien Buu Tran	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: ____________

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TẤT THỊNH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI NGA	Nov. 14, 1925	Wife
NGUYEN TIET THU	Oct. 16, 1951	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
NAM HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số 001–QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 31 tháng 11 năm 1972

Số 119 GTr

9 0 0 7 7 8 0 1 2 6 2

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 960-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 18 ngày 31 tháng 8 năm 1987

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn tất Thinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày ...... tháng ...... năm 1921

Nơi sinh Châu thành, Bến tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Can tội Đại tá dân biểu phụ tá tiếp vận sư đoàn 7

Bị bắt ngày 20-6-75 Án phạt TT CT

Theo quyết định, án văn số ...... ngày ...... tháng ...... năm ...... của

Bộ nội vụ

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 89 năm ...... tháng

Đã được giảm án ...... lần, cộng thành ...... năm ...... tháng

Nay về cư trú tại 55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Nhận xét quá trình cải tạo

+ Tư tưởng : Từ ngày vào trại đến nay chưa có biểu hiện gì xấu

+ Lao động : sức yếu, song có nhiều cố gắng hoàn thành công việc được giao

+ Nội qui : chưa có sai phạm gì lớn

+ Học tập : tham gia đều

Xếp loại cải tạo: trung bình

Đương sự phải trình diện tại UBND quận 1, TPHCM Tuần 30/9/87

Lăn tay ngón trỏ phải

Nguyễn tất Thinh

Lăn ở

tại đoàn 775

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

(signature)

Nguyễn tất Thinh

Ngày 9 tháng 9 năm 1987

Giám thị

BỘ NỘI VỤ – TRẠI CẢI TẠO NAM HÀ – CỤC

(signature)

THƯỢNG TÁ: LƯU VĂN HÁN

CA phường 24 Q1.

Xác nhận Ô/S Nguyễn Bát Chính sinh 1921.
là Đại tá dân biểu phụ tá tiếp vận sư đoàn 7
học tập cải tạo về có đến CA phường Trình Diện
ngày 14/09/87

ngày 14/09/1987
Trưởng CA P24.

Lê Quang Tâm

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies).
MAU DON VE LY-LICH
****

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TAT THINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH (Nam, noi sinh) : JULY 18 1921
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): ____

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh): Single (Doc than): ____ Married (Co lap gia dinh): X

ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam) : 55/20 PHAT DIEM , QUAN 1
THANH PHO HO CHI MINH , VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) ____

If Yes (Neu co): From (Tu): JUNE,1975 To (Den): ~~AUG~~ 9,1987

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP (Trai tu): NAM HA

PROFESSION (Nghe nghiep): COLONEL, CONGESSMAN

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NONE
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): COLONEL
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CONGRESSMAN
Date (nam): 75

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): 27956
No (Khong): ____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): THREE(3)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 55/20 PHAT DIEM QUAN 1
THANH PHO HO CHI MINH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
THOMAS THIEN BUU TRAN

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): ____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SON

NAME & SIGNATURE: THOMAS THIEN BUU TRAN ADDRESS AS ABOVE
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

[signature]

DATE: OCT 22 1987
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TAT THINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI NGA	11-14-25	WIFE
NGUYEN TIET THU	10-16-51	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

APRIL 10, 19[illegible]

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN TAT THINH	BORN 1[illegible] JULY	1921	(IV 027956)
NGUYEN THI NGA	BORN 14 NOVEMBER	1925	"
NGUYEN TIET THU	BORN 16 OCTOBER	1951	"

ADDRESS IN VIETNAM: 58/[illegible] PHAT DIEN, QUAN 1,
T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

VEWLA:[illegible]7

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

CONSULAR SERVICE OF THE U.S. OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

DONALD [illegible]
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Thomas Thien Buu TRAN

NAME OF BENEFICIARY	
NGUYEN, Nga Thi NGUYEN, Thinh Tat	
CLASSIFICATION IR-5	FILE NO. WAS/ALPHA
DATE PETITION FILED 2/5/82	DATE OF APPROVAL OF PETITION 3/10/82

Date: 3/22/82

Please be advised that approval of the petition confers upon the beneficiary an appropriate classification. The approval constitutes no assurance that the beneficiary will be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Eligibility for visa issuance is determined only when application therefor is made to a consular officer; eligibility for admission or adjustment is determined only when application therefor is made to an immigration officer. Also, please note the items below which are indicated by "X" marks concerning this petition:

1. [x] YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*

2. [ ] IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. AT THE SAME TIME, IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.

3. [ ] YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT ____________________. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*

4. [ ] THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM I-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)

5. [ ] THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM I-485).

6. [ ] THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE, THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.

7. [ ] ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HEREWITH.

8. [ ] REMARKS

VERY TRULY YOURS,

DISTRICT DIRECTOR

RAC/MC:fv

Form I-171
(Rev. 6-12-80)Y

[redacted]

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

OPR ID = VPU
RUN DATE: 04/30/82
PAGE NO. 270

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 027956

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM	SPONSOR IN THE UNITED STATE
Name: NGUYEN TAT THINH	Name: TRAN THOMAS THIEN BUU
Other names used:	DOB:(mmddyy) / / COB:
Sex: M DOB:(mmddyy) 07/18/21 COB: VN	Address:
Address in Vietnam:	(Business):
55/20 PHAT DIEM, QUAN 1, T.P. HO CHI MINH, VIET NAM	Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

	NAME	Sex M/F	DOB MM DD YY	Rel. PA	COB	FALCON MM DD YY	BC	BCT	MC	MCT	GVN	PHOTO	OTHER	
1.	NGUYEN TAT THINH	M	07 18 21	PA	VN									1.
2.	NGUYEN THI NGA	F	11 14 25	WI	VN									2.
3.	NGUYEN TIET THU	M	10 16 51	SO	VN									3.
4.														4.
5.														5.
6.														6.
7.														7.
8.														8.
9.														9.
10														10
11														11
12														12
13														13
14														14

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM	SPONSOR IN THE UNITED STATES
Symbol: IR5 Priority Date: 02/05/82 Rel-Sponsor to PA: SO	I-130 AOR AOS BC BCT MC MCT GVN PHOTO OTHER
VEWL #: SRV #: JWL:	

USG Empl/Training (Cat 2): / / to / /

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC): / / to / /

GVN/RVNAF SVC: US Combat AwOs: ReEd Camp: / / to / /

CAT 1 PKT: / / FLUP: / / OTHER:

CAT 2/3 PKT: / / FLUP: / / OTHER:

Replist by: ON: / / LOI Sent: / / NOTIFIED OF EXIT PERMIT / / PERMIT # FEEDBACK LIST / /

Other Actions: Medical Prob:

VOLAG NAME:

VOLAG ASSUR: Sought / / Recd: / / V #: MAN #: RECON#: Sought / / Recp / /

POSSIBLE DUPS: # # # # # # # # # #

* REM IV #: 027957

HỎI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
****

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TAT THINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH (Nam, noi sinh) : JULY 18 1921
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): ____

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh): Single (Doc than): ____ Married (Co lap gia dinh): X

ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam) : 55/20 PHAT DIEM , QUAN 1
THANH PHO HO CHI MINH , VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) ____

If Yes (Neu co): From (Tu): JUNE,1975 To (Den): AUG,1987

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP (Trai tu): NAM HA

PROFESSION (Nghe nghiep): COLONEL, CONGESSMAN

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NONE
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): COLONEL
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CONGRESSMAN
Date (nam): 75

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): 27956
No (Khong): ____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): THREE(3)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 55/20 PHAT DIEM QUAN 1
THANH PHO HO CHI MINH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
THOMAS THIEN BUU TRAN

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): ____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SON

NAME & SIGNATURE: THOMAS THIEN BUU TRAN ADDRESS AS ABOVE
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
[signature]

DATE: OCT 22 1987
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TAT THINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI NGA	11-14-25	WIFE
NGUYEN TIET THU	10-16-51	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

Trại NAM HA

Số 119 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số G01–GIẤC, ban hành theo công văn số 2505 ngày 21 tháng 11 năm 1972

0	0	0	7	7	8	0	1	2	6	2

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 18 ngày 31 tháng 8 năm 1987

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn tất Thinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày ... tháng ... năm 1921

Nơi sinh Châu thành, Bến tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Can tội Đại tá dân biểu phụ tá tiếp vận sư đoàn ?

Bị bắt ngày 20-6-75 Án phạt TT CT

Theo quyết định, án văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của

Bộ nội vụ

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 09 năm ... tháng

Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng

Nay về cư trú tại 55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Nhận xét quá trình cải tạo

+ Tư tưởng : Từ ngày vào trại đến nay chưa có biểu hiện gì xấu

+ Lao động : sức yếu, song có nhiều cố gắng hoàn thành công việc được giao

+ Nội qui : chưa có sai phạm gì lớn

+ Học tập : tham gia đều

Xếp loại cải tạo: trung bình

Đương sự phải trình diện tại UBND quận 1, TPHCM Trình 30/9/87

Lăn tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn tất Thinh

Danh ...

Lập tại đoàn 775

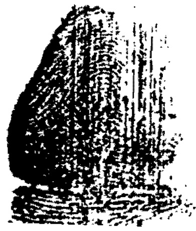

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn tất Thinh

Ngày 9 tháng 9 năm 1987

Giám thị

Số: 7133 /HC.F24Q1

CHỨNG THỰC:

Sao y

(Bổ túc hồ sơ nhập khẩu)

Quận 1, ngày 18 tháng 09 năm 19[illegible]

TM. UBND.P.24.Q1

ỦY VIÊN THƯ KÝ

Nguyễn Minh Tâm

BỘ NỘI VỤ
NAM HÀ

Số 119 GTr

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số 001–QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

0	0	0	7	7	8	0	1	2	6	2	

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo [illegible] số 900-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 18 ngày 31 tháng 8 năm 1987

của Bộ nôi vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn tất Thinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày ...... tháng ...... năm 1921

Nơi sinh Châu thành, Bến tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Can tội Đại tá dân biểu phụ tá tiếp vận sư đoàn 7

Bị bắt ngày 20-6-75 Án phạt TT CT

Theo quyết định, án văn số ...... ngày ...... tháng ...... năm ...... của

Bộ nội vụ

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 09 năm ...... tháng

Đã được giảm án ...... lần, cộng thành ...... năm ...... tháng

Nay về cư trú tại 55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Nhận xét quá trình cải tạo

+ Tư tưởng : Từ ngày vào trại đến nay chưa có biểu hiện gì xấu
+ Lao động : sức yếu, song có nhiều cố gắng hoàn thành công việc được giao
+ Nội qui : chưa có sai phạm gì lớn
+ Học tập : tham gia đều
Xếp loại cải tạo: trung bình

Đương sự phải trình diện tại UBND quận 1, TPHCM Trước 30/9/87

Lăn tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn tất Thinh

Danh bản số ......

Lập tại đoàn 775

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn tất Thinh

Ngày 9 tháng 9 năm 1987

Giám thị

TRẠI CẢI TẠO NAM HÀ

THƯỢNG TÁ: LƯU VĂN HÁN

CA phường 24 Q1.

Xác nhận Ô/S Nguyễn Đắt Chinh sinh 1921.
là đại tá dân biểu phụ tá tiếp vận sư đoàn 7
học tập cải tạo về có đến CA phường trình diện
ngày 14/09/87

ngày 14/09/1997
TKT CA P24.

LASIT ... H ... TÂ...

[illegible signature and stamp]

BỘ NỘI VỤ
NAM HÀ

Số 119 GTR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số 001–QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

0	0	0	7	7	8	0	1	2	6	2	

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 960-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 18 ngày 31 tháng 8 năm 1987

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn tất Thinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày ... tháng ... năm 1921

Nơi sinh Châu thành, Bến tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Can tội Đại tá dân biểu phụ tá tiếp vận sư đoàn 7

Bị bắt ngày 20-6-75 Án phạt TT CT

Theo quyết định, án văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của

Bộ nội vụ

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 09 năm ... tháng

Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng

Nay về cư trú tại 55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Nhận xét quá trình cải tạo

+ Tư tưởng : Từ ngày vào trại đến nay chưa có biểu hiện gì xấu

+ Lao động : sức yếu, song có nhiều cố gắng hoàn thành công việc được giao

+ Nội qui : chưa có sai phạm gì lớn

+ Học tập : tham gia đều

Xếp loại cải tạo: trung bình

Đương sự phải trình diện tại UBND quận 1, TPHCM Trình 30/9/87

Lăn tay ngón trỏ phải

Chữ Nguyễn tất Thinh
Danh bản ...
Lập tại đoàn 775

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn tất Thinh

Ngày 9 tháng 9 năm 1987

Giám thị

TRẠI CẢI TẠO NAM HÀ – CỤC ...

THƯỢNG TÁ: LƯU VĂN HÁN

CA phường 24 ai.

Xác nhận Đ/S Nguyễn Đắt Chinh sinh 1921.
là Đại tá dân biểu phụ tá tiếp vận sư đoàn 7
học tập cải tạo về có đến CA phường trình diện
ngày. 19/09/87

ngày 19/09/1987.
T/M CA P24.

[signature]

Lê Quang Tâm

BỘ NỘI VỤ
NAM HÀ
Số 119 GTR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số 001–QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

0	0	0	7	7	8	0	1	2	6	2

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 960-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 18 ngày 31 tháng 8 năm 1987

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn tất Thinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày ... tháng ... năm 1921

Nơi sinh Châu thành, Bến tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Can tội Đại tá dân biểu phụ tá tiếp vận sư đoàn 7

Bị bắt ngày 20-6-75 Án phạt TT CT

Theo quyết định, án văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của

Bộ nội vụ

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 89 năm ... tháng ...

Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...

Nay về cư trú tại 55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Nhận xét quá trình cải tạo

+ Tư tưởng : Từ ngày vào trại đến nay chưa có biểu hiện gì xấu
+ Lao động : sức yếu, song có nhiều cố gắng hoàn thành công việc được giao
+ Nội qui : chưa có sai phạm gì lớn
+ Học tập : tham gia đều

Xếp loại cải tạo: trung bình

Đương sự phải trình diện tại UBND quận 1, TPHCM TNK 30/9/87

Lăn tay ngón trỏ phải

Cấp Nguyễn tất Thinh
Danh bản số
Lập tại đoàn 775

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn tất Thinh

Ngày 9 tháng 9 năm 1987
Giám thị

TRẠI CẢI TẠO NAM HÀ

THƯỢNG TÁ: LƯU VĂN HÁN

CA phường 24 Q1.

Xác nhận Ô/S Nguyễn Đạt Chính sinh 1921 là đại tá dân biểu phụ tá tiếp vận sư đoàn 7. Học tập cải tạo về có đến CA phường trình diện ngày 14/09/87.

ngày 14/09/1987
TRƯỞNG CA P24.

[signature]

[stamp]

BỘ NỘI VỤ

Trại NAM HA

Số 119 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001—QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

0 0 0 7 7 8 0 1 2 6 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 18 ngày 31 tháng 8 năm 1987

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn tất Thinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày ...... tháng ...... năm 1921

Nơi sinh Châu thành, Bến tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Can tội Đại tá dân biểu phụ tá tiếp vận sư đoàn 7

Bị bắt ngày 20-6-75 Án phạt TT CT

Theo quyết định, án văn số ...... ngày ...... tháng ...... năm ...... của

Bộ nội vụ

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 09 năm ...... tháng ......

Đã được giảm án ...... lần, cộng thành ...... năm ...... tháng ......

Nay về cư trú tại 55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Nhận xét quá trình cải tạo

+ Tư tưởng : Từ ngày vào trại đến nay chưa có biểu hiện gì xấu
+ Lao động : sức yếu, song có nhiều cố gắng hoàn thành công việc được giao
+ Nội qui : chưa có sai phạm gì lớn
+ Học tập : tham gia đủ

Xếp loại cải tạo: trung bình

Đương sự phải trình diện tại UBND quận 1, TPHCM Trình 30/9/87

Lăn tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn tất Thinh
Danh ...
Lập tại đoàn 775

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn tất Thinh

Ngày 9 tháng 9 năm 1987

Giám thị

Số: 7133 /HC.[illegible]

CHỨNG NHẬN:

Sao y

([illegible])

Quận 1, ngày 18 tháng 09 năm 19[illegible]

TM. UBND. F.24 Q1

ỦY VIÊN THƯ KÝ

Nguyễn Minh Tâm

BỘ NỘI VỤ

Trại NAM HA

Số 119 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số 001–QLTG, ban hành theo công văn số 2505 ngày 21 tháng 11 năm 1972

| 0 0 0 7 7 8 0 1 2 6 2 |

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 18 ngày 31 tháng 8 năm 1987

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn tất Thinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày ...... tháng ...... năm 1921

Nơi sinh Châu thành, Bến tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Can tội Đại tá dân biểu phụ tá tiếp vận sư đoàn 9

Bị bắt ngày 20-6-75 Án phạt TT CT

Theo quyết định, án văn số ...... ngày ...... tháng ...... năm ...... của

Bộ nội vụ

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 09 năm ...... tháng

Đã được giảm án ...... lần, cộng thành ...... năm ...... tháng

Nay về cư trú tại 55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Nhận xét quá trình cải tạo

+ Tư tưởng : Từ ngày vào trại đến nay chưa có biểu hiện gì xấu

+ Lao động : sức yếu, song có nhiều cố gắng hoàn thành công việc được giao

+ Nội qui : chưa có sai phạm gì lớn

+ Học tập : tham gia đều

Xếp loại cải tạo: trung bình

Đương sự phải trình diện tại UBND quận 1, TPHCM Trước 30/9/87

Lăn tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn tất Thinh
Danh ......
Lập tại đoàn 775

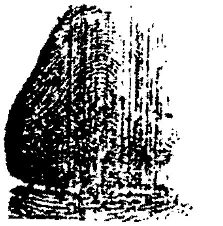

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn tất Thinh

Ngày 9 tháng 9 năm 1987
Giám thị

Số: 7133 /HC.F24Q1

CHỨNG NHẬN:

Sao y

(Bổ túc hồ sơ nhập khẩu)

Quận I, ngày 18 tháng 09 năm 19

TM. UBND.F.24.Q1

ỦY VIÊN THƯ KÝ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Mạnh Tâm

BỘ NỘI VỤ

Trại NAM HA

Số 119 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số G01–QLTG, ban hành theo công văn số 2505 ngày 21 tháng 11 năm 1972

0007780 1262

SHSLB

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 18 ngày 31 tháng 8 năm 1987

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn tất Thinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày ...... tháng ...... năm 1921

Nơi sinh Châu thành, Bến tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

55/20 phát điệm, quận 1, TPHCM

Can tội Đại tá dân biểu phụ tá tiếp vận sư đoàn 9

Bị bắt ngày 20-6-75 Án phạt TT CT

Theo quyết định, án văn số ...... ngày ...... tháng ...... năm ...... của

Bộ nội vụ

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 09 năm ...... tháng ......

Đã được giảm án ...... lần, cộng thành ...... năm ...... tháng ......

Nay về cư trú tại 55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Nhận xét quá trình cải tạo

+ Tư tưởng : Từ ngày vào trại đến nay chưa có biểu hiện gì xấu

+ Lao động : sức yếu, song có nhiều cố gắng hoàn thành công việc được giao

+ Nội qui : chưa có sai phạm gì lớn

+ Học tập : tham gia đầy

Xếp loại cải tạo: trung bình

Đương sự phải trình diện tại UBND quận 1, TPHCM Trình 30/9/87

Lăn tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn tất Thinh

Danh ......

Lập tại đoàn 775

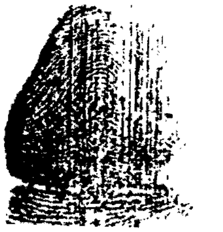

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn tất Thinh

Ngày 9 tháng 9 năm 1987

Giám thị

Số: 7/33 /HC.F24 Q1

CHỨNG NHẬN:

Sao y

(Bổ túc hồ sơ nhập khẩu)

Quận 1, ngày 18 tháng 09 năm 19[illegible]

TM. UBND.F.24.Q1

ỦY VIÊN THƯ KÝ

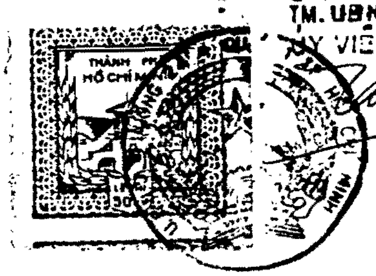

Nguyễn Minh Tâm

BỘ NỘI VỤ

Trại NAM HA

Số 119 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban hành theo công văn số 2563 ngày 21 tháng 11 năm 1972

0 0 0 7	7 8 0	1 2 6 2

SHSLB

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 18 ngày 31 tháng 8 năm 1987

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn tất Thinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày ... tháng ... năm 1921

Nơi sinh Châu thành, Bến tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Can tội Đại tá dân biểu phụ tá tiếp vận sư đoàn 9

Bị bắt ngày 20-6-75 Án phạt TT CT

Theo quyết định, án văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của

Bộ nội vụ

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 89 năm ... tháng

Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng

Nay về cư trú tại 55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Nhận xét quá trình cải tạo

+ Tư tưởng : Từ ngày vào trại đến nay chưa có biểu hiện gì xấu
+ Lao động : sức yếu, song có nhiều cố gắng hoàn thành công việc được giao
+ Nội qui : chưa có sai phạm gì lớn
+ Học tập : tham gia đều

Xếp loại cải tạo: trung bình

Đương sự phải trình diện tại UBND quận 1, TPHCM Trước 30/9/87

Lăn tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn tất Thinh
Danh ...
Lập tại đoàn 775

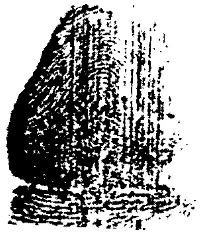

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn tất Thinh

Ngày 9 tháng 9 năm 1987
Giám thị

Số: 7133 /HC.P24 Q1

CHỨNG NHẬN:

Sao y

(Bổ túc hồ sơ nhập khẩu)

Quận I, ngày 18 tháng 09 năm 1987.

TM. UBND.F.24.Q1

ỦY VIÊN THƯ KÝ

Nguyễn Minh Tâm

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
****

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TAT THINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH (Nam, noi sinh) : JULY 18 1921
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): ____

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh): Single (Doc than): ____ Married (Co lap gia dinh): X

ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam) : 55/20 PHAT DIEM , QUAN 1
THANH PHO HO CHI MINH , VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) ____
If Yes (Neu co): From (Tu): JUNE,1975 To (Den): ~~AUG~~ Sept,1987

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP (Trai tu): NAM HA

PROFESSION (Nghe nghiep): COLONEL, CONGESSMAN

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NONE
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): COLONEL
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CONGRESSMAN
Date (nam): 75

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): 27956
No (Khong): ____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): THREE(3)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 55/20 PHAT DIEM QUAN 1
THANH PHO HO CHI MINH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
THOMAS THIEN BUU TRAN

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): ____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SON

NAME & SIGNATURE: THOMAS THIEN BUU TRAN ADDRESS AS ABOVE
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
[signature]

DATE: OCT 22 1987
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TAT THINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI NGA	11-14-25	WIFE
NGUYEN TIET THU	10-16-51	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
NAM HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số 001–QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Số 119 GTr

0007780 1262

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 900-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 18 ngày 31 tháng 8 năm 1987 của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn tất Thinh

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày ... tháng ... năm 1921

Nơi sinh: Châu thành, Bến tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Can tội: Đại tá dân biểu phụ tá tiếp vận sư đoàn 7

Bị bắt ngày 20-6-75 Án phạt TT CT

Theo quyết định, án văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ nội vụ

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 09 năm ... tháng ...

Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...

Nay về cư trú tại: 55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Nhận xét quá trình cải tạo

+ Tư tưởng : Từ ngày vào trại đến nay chưa có biểu hiện gì xấu
+ Lao động : sức yếu, song có nhiều cố gắng hoàn thành công việc được giao
+ Nội qui : chưa có sai phạm gì lớn
+ Học tập : tham gia đều

Xếp loại cải tạo: trung bình

Đương sự phải trình diện tại UBND quận 1, TPHCM Thứ 30/9/87

Lăn tay ngón trỏ phải
Nguyễn tất Thinh
Lăn ...
tại đoàn 775

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn tất Thinh

Ngày 9 tháng 9 năm 1987
Giám thị

TRẠI CẢI TẠO NAM HÀ

THƯỢNG TÁ: LƯU VĂN HÁN

CA phường 24 Q1.

Xác nhận Ô/S Nguyễn Đắt Chính sinh 1921. là Đại tá dân biểu phụ tá tiếp vận Sư đoàn 7. học tập cải tạo về có đến CA phường trình diện ngày 14/09/87

ngày 14/09/1987
TM. CA P24.

Lê Quang Tâm

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
****

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TAT THINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH (Nam, noi sinh) : JULY 18 1921
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): ____

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh): Single (Doc than): ____ Married (Co lap gia dinh): X

ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam) : 55/20 PHAT DIEM, QUAN 1
THANH PHO HO CHI MINH, VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) ____

If Yes (Neu co): From (Tu): JUNE,1975 To (Den): ~~AUG~~ Sept, 1987

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP (Trai tu): NAM HA

PROFESSION (Nghe nghiep): COLONEL, CONGESSMAN

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NONE
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): COLONEL
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CONGRESSMAN
Date (nam): 75

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): 27956
No (Khong): ____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): THREE(3)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 55/20 PHAT DIEM QUAN 1
THANH PHO HO CHI MINH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
THOMAS THIEN BUU TRAN

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): ____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SON

NAME & SIGNATURE: THOMAS THIEN BUU TRAN ADDRESS AS ABOVE
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
Thomas Thien Buu Tran

DATE: OCT 22 1987
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TAT THINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI NGA	11-14-25	WIFE
NGUYEN TIET THU	10-16-51	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

____

____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
****

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TAT THINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH (Nam, noi sinh) : JULY 18 1921
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): ____

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh): Single (Doc than): ____ Married (Co lap gia dinh): X

ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam) : 55/20 PHAT DIEM , QUAN 1
THANH PHO HO CHI MINH , VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) ____

If Yes (Neu co): From (Tu): JUNE,1975 To (Den): ~~AUG~~ Sept.,1987

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP (Trai tu): NAM HA

PROFESSION (Nghe nghiep): COLONEL, CONGESSMAN

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NONE
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): COLONEL
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CONGRESSMAN
Date (nam): 75

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): 27956
No (Khong): ____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): THREE (3)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 55/20 PHAT DIEM QUAN 1
THANH PHO HO CHI MINH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
THOMAS THIEN BUU TRAN

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): ____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SON

NAME & SIGNATURE: THOMAS THIEN BUU TRAN ADDRESS AS ABOVE
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
[signature: Thomas Thien Tran]

DATE: OCT 22 1987
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TAT THINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI NGA	11-14-25	WIFE
NGUYEN TIET THU	10-16-51	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

OPR ID = VPU
RUN DATE: 04/30/82
PAGE NO. 270

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 027956

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: NGUYEN TAT THINH

Other names used:

Sex: M DOB:(mmddyy) 07/18/21 COB: VN

Address in Vietnam:

55/20 PHAT DIEM, QUAN 1,
T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: TRAN THOMAS THIEN BUU

DOB:(mmddyy) / / COB:

Address:

Telephone

Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

NAME	Sex M/F	DOB MM DD YY	Rel. PA	COB	FALCON MM DD YY	BC	BCT	MC	MCT	GVN	PHOTO	OTHER	
1. NGUYEN TAT THINH	M	07 18 21	PA	VN									1.
2. NGUYEN THI NGA	F	11 14 25	WI	VN									2.
3. NGUYEN TIET THU	M	10 16 51	SO	VN									3.
4.													4.
5.													5.
6.													6.
7.													7.
8.													8.
9.													9.
10													10
11													11
12													12
13													13
14													14

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: IR5 Priority Date: 02/05/82 Rel-Sponsor to PA: SO

I-130 AOR AOS BC BCT MC MCT GVN PHOTO OTHER

VEHL #: SRV #: JWL:

USG Empl/Training (Cat 2): --/--/-- to --/--/--

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC): --/--/-- to --/--/--

GVN/RVNAF SVC: US Combat AWD: ReEd Camp: --/--/-- to --/--/--

CAT 1 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER:

CAT 2/3 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER:

Replist by: ON: --/--/-- LOI Sent: --/--/-- NOTIFIED OF EXIT PERMIT --/--/-- PERMIT # FEEDBACK LIST --/

Other Actions: Medical Prob:

VOLAG NAME:

VOLAG ASSUR: Sought --/--/-- Recd: --/--/-- V #: MAN #: RECON: Sought --/--/-- Recd --/--/

POSSIBLE DUPS: # # # # # # # # # #

REF IV #: 027957

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

OPR ID = VPU
RUN DATE: 04/30/82
PAGE NO. 270

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 027956

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM	SPONSOR IN THE UNITED STATE
Name: NGUYEN TAT THINH	Name: TRAN THOMAS THIEN BUU
Other names used:	DOB:(mmddyy) / / COB:
Sex: M DOB:(mmddyy) 07/18/21 COB: VN	Address:
Address in Vietnam:	Telephone
55/20 PHAT DIEM, QUAN 1, T.P. HO CHI MINH, VIET NAM	Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

	NAME	Sex M/F	DOB MM DD YY	Rel. PA	COB	FALCON MM DD YY	BC	BCT	MC	MCT	GVN	PHOTO	OTHER	
1.	NGUYEN TAT THINH	M	07 18 21	PA	VN									1.
2.	NGUYEN THI NGA	F	11 14 25	WI	VN									2.
3.	NGUYEN TIET THU	M	10 16 51	SO	VN									3.
4.														4.
5.														5.
6.														6.
7.														7.
8.														8.
9.														9.
10														10
11														11
12														12
13														13
14														14

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM	SPONSOR IN THE UNITED STATES
Symbol: IR5 Priority Date: 02/05/82 Rel-Sponsor to PA: SO	I-130 AOR AOS BC BCT MC MCT GVN PHOTO OTHER
VEHL #: SRV #: JWL:	

USG Empl/Training (Cat 2): / / to / /

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC): / / to / /

GVN/RVNAF SVC: US Combat AWD: ReEd Camp: / / to / /

CAT 1 PKT: / / FLUP: / / OTHER:

CAT 2/3 PKT: / / FLUP: / / OTHER:

Replist by: ON: / / LOI Sent: / / NOTIFIED OF EXIT PERMIT / / PERMIT # FEEDBACK LIST / /

Other Actions: Medical Prob:

VOLAG NAME:

VOLAG ASSUR: Sought / / Recd: / / V #: MAN #: RECONF: Sought / / Recp / /

POSSIBLE DUPS: # # # # # # # # # #

REF IV #: 027957

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

OPR ID = VPU
RUN DATE: 04/30/82
PAGE NO. 270

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 027956

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: NGUYEN TAT THINH

Other names used:

Sex: M DOB:(mmddyy) 07/18/21 COB: VN

Address in Vietnam:

55/20 PHAT DIEM, QUAN 1,
T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: TRAN THOMAS THIEN BUU

DOB:(mmddyy) / / COB:

Address:

Telephone

Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

	NAME	Sex M/F	DOB MM	DD	YY	Rel. PA	COB	FALCON MM DD YY	BC	BCT	MC	MCT	GVN	PHOTO	OTHER	
1.	NGUYEN TAT THINH	M	07	18	21	PA	VN									1.
2.	NGUYEN THI NGA	F	11	14	25	WI	VN									2.
3.	NGUYEN TIET THU	M	10	16	51	SO	VN									3.
4.																4.
5.																5.
6.																6.
7.																7.
8.																8.
9.																9.
10																10
11																11
12																12
13																13
14																14

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Symbol: IR5 Priority Date: 02/05/82 Rel-Sponsor to PA: SO

VEHL #: SRV #: JWL:

SPONSOR IN THE UNITED STATES

I-130 ADR AOS BC BCT MC MCT GVN PHOTO OTHER

USG Empl/Training (Cat 2): --/--/-- to --/--/--

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC): --/--/-- to --/--/--

GVN/RVNAF SVC: US Combat AWDs: Re-Ed Camps: --/--/-- to --/--/--

CAT 1 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER:

CAT 2/3 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER:

Replist by: ON: --/--/-- LOI Sent: --/--/-- NOTIFIED OF EXIT PERMIT --/--/-- PERMIT # FEEDBACK LIST --/--

Other Actions: Medical Prob:

VOLAG NAME:

VOLAG ASSUR: Sought --/--/-- Recd: --/--/-- V #: MAN #: RECON#: Sought --/--/-- Recp --/--/--

POSSIBLE DUPS: # # # # # # # # # #

REF IV #: 027957

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

OPR ID = VPL
RUN DATE: 04/30/82
PAGE NO. 270

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 027956

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: NGUYEN TAT THINH

Other names used:

Sex: M DOB:(mmddyy) 07/18/21 COB: VN

Address in Vietnam:

55/20 PHAT DIEM, QUAN 1,
T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: TRAN THOMAS THIEN BUU

DOB:(mmddyy) / / COB:

Address:

Telephone

Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

	NAME	Sex M/F	DOB MM DD YY	Rel. PA	COB	FALCON MM DD YY	BC	BCT	MC	MCT	GVN	PHOTO	OTHER	
1.	NGUYEN TAT THINH	M	07 18 21	PA	VN									1.
2.	NGUYEN THI NGA	F	11 14 25	WI	VN									2.
3.	NGUYEN TIET THU	M	10 16 51	SO	VN									3.
4.														4.
5.														5.
6.														6.
7.														7.
8.														8.
9.														9.
10														10
11														11
12														12
13														13
14														14

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: IR5 Priority Date: 02/05/82 Rel-Sponsor to PA: SO

I-130 ADR AOS BC BCT MC MCT GVN PHOTO OTHER

VENL #: SRV #: JWL:

USG Empl/Training (Cat 2): --/--/-- to --/--/--

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC): --/--/-- to --/--/--

GVN/RVNAF SVC: US Combat AWDs: Reed Camps: --/--/-- to --/--/--

CAT 1 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER:

CAT 2/3 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER:

Replied by: ON: --/--/-- LOI Sent: --/--/-- NOTIFIED OF EXIT PERMIT --/--/-- PERMIT # FEEDBACK LIST --/

Other Actions: Medical Probl

VOLAG NAME:

VOLAG ASSUR: Sought --/--/-- Recd: --/--/-- V #: MAN #: RECONF: Sought --/--/-- Recp --/--/

POSSIBLE DUPS: # # # # # # # # # #

REF IV #: 027957

BỘ NỘI VỤ

NAM HA

Số 119 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số 001—QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

0	0	0	7	7	8	0	1	2	6	2	

5H5L8

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 900-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 18 ngày 31 tháng 8 năm 1987

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn tất Thinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày ...... tháng ...... năm 1921

Nơi sinh Châu thành, Bến tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Can tội Đại tá dân biểu phụ tá tiếp vận sư đoàn 7

Bị bắt ngày 20-6-75 Án phạt TT CT

Theo quyết định, án văn số ...... ngày ...... tháng ...... năm ...... của

Bộ nội vụ

Đã bị tăng án 3 lần, cộng thành 09 năm ...... tháng

Đã được giảm án ...... lần, cộng thành ...... năm ...... tháng

Nay về cư trú tại 55/20 phát diệm, quận 1, TPHCM

Nhận xét quá trình cải tạo

+ Tư tưởng : Từ ngày vào trại đến nay chưa có biểu hiện gì xấu
+ Lao động : sức yếu, song có nhiều cố gắng hoàn thành công việc được giao
+ Nội qui : chưa có sai phạm gì lớn
+ Học tập : tham gia đều

Xếp loại cải tạo: trung bình

Đương sự phải trình diện tại UBND quận 1, TPHCM TWR 30/9/87

Lăn tay ngón trỏ phải

Nguyễn tất Thinh

Làm tại đoàn 775

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn tất Thinh

Ngày 9 tháng 9 năm 1987

Giám thị

TRẠI CẢI TẠO NAM HÀ

THƯỢNG TÁ LƯU VĂN HÁN

CA phường 24 Q1.

Xác nhận Đ/S Nguyễn Đắt Chinh sinh 1921. là Đại tá đại biểu phụ tá tiếp vận Sư đoàn 7. học tập cải tạo về có đến CA phường trình diện ngày 14/09/87

ngày 14/09/1987

TRƯỞNG CA P24.

Lê Quang Tiến

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

APRIL 10, [illegible]

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN TAT THINH	BORN 1[illegible] JULY	1921	(IV 027956)
NGUYEN THI NGA	BORN 14 NOVEMBER	1925	"
NGUYEN TIET THU	BORN 16 OCTOBER	1951	"

ADDRESS IN VIETNAM: 55/2[illegible] PHAT DIEM, QUAN 1,
T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

VNWL#:025[illegible]7

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

CONSULAR SERVICE OF THE U.S. OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

DONALD [illegible] COL[illegible]
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-1
10/81

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Thomas Thien Buu TRAN

NAME OF BENEFICIARY	
NGUYEN, Nga Thi NGUYEN, Thinh Tat	
CLASSIFICATION IR-5	FILE NO. WAS/ALPHA
DATE PETITION FILED 2/5/82	DATE OF APPROVAL OF PETITION 3/10/82

Date: 3/22/82

Please be advised that approval of the petition confers upon the beneficiary an appropriate classification. The approval constitutes no assurance that the beneficiary will be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Eligibility for visa issuance is determined only when application therefor is made to a consular officer; eligibility for admission or adjustment is determined only when application therefor is made to an immigration officer. Also, please note the items below which are indicated by "X" marks concerning this petition:

1. [x] YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK . THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*

2. [ ] IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. AT THE SAME TIME, IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.

3. [ ] YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT ____________________. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*

4. [ ] THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM I-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)

5. [ ] THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM I-485).

6. [ ] THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE, THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.

7. [ ] ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HEREWITH.

8. [ ] REMARKS

VERY TRULY YOURS,

Kellogg G. [signature]

DISTRICT DIRECTOR

RAC/MC:fv

Form I-171

(Rev. 6-12-80)Y

[redacted]

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

OPR ID : VPL
RUN DATE: 04/30/82
PAGE NO. 271

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 027957

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: NGUYEN THI KIM NGAN

Other names used:

Sex: F DOB:(mmddyy) 04/12/45 COB: VN

Address in Vietnam:

35/20 PHAT DIEM, QUAN 1,
T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Name: TRAN THOMAS TIEN HUU

DOB:(mmddyy) / / CO :

Address:

Telephone

Category: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

	NAME	Sex M/F	DOB MM DD YY	Rel. PA	COB	FALCON MM DD YY	BC	BCT	MC	MCT	GVN	PHOTO	OTHER	
1.	NGUYEN THI KIM NGAN	F	04 12 45	PA	VN									1.
2.	NGUYEN PHUNG XUAN	M	02 11 40	HU	VN									2.
3.	NGUYEN PHUNG KIM NHI		05 22 69	CH	VN									3.
4.	NGUYEN XUAN NHAN		08 16 70	CH	VN									4.
5.	NGUYEN XUAN NGHIA		11 05 72	CH	VN									5.
6.														6.
7.														7.
8.														8.
9.														9.
10														10
11														11
12														12
13														13
14														14

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Symbol: P51 Priority Date: 02/05/82 Rel Sponsor to PA: BR

VENL #: SRV #: JWL:

SPONSOR IN THE UNITED STATES

I 130 AOR AOS BC BCT MC MCT GVN PHOTO OTHER

USG Empl/Training (Cat 2): / / to / /

Pvt US Empl/Training (Cat 3-4C): / / to / /

GVN/RVNAF SVC: US Combat AWD: Reed Cmmd: / / to / /

CAT 1 PKT: / / FLUP: / / OTHER:

CAT 2/3 PKT: / / FLUP: / / OTHER:

Replist by: ON: / / LOI Sent: / / NOTIFIED OF EXIT PERMIT / / PERMIT # FEEDBACK LIST / /

Other Actions: Medical Prob:

VOLAG NAME:

VOLAG ASSUR: Sought / / Recd: / / V #: MAN #: REFCONF: Sought / / Recd / /

POSSIBLE DUPS: # # # # # # # #

REF IV #: 027956

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV # 27956
VEWL.# Yes.
I-171 : X Yes, ___ No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN (Last) TAT (Middle) THINH (First)

   Current Address 55/20 PHAT DIEM QUAN 1, THANH PHO HO CHI MINH

   Date of Birth JULY 18, 1921 Place of Birth BEN TRE

   Previous Occupation (before 1975) COLONEL, CONGRESSMAN
   (Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From JUNE,1975 To AUG,1987

3. SPONSOR'S NAME: THOMAS THIEN BUU TRAN
   Name

   ____
   Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TAT THINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI NGA	11-14-25	WIFE
NGUYEN TIET THU	10-16-51	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETN... ONERS ASSOCIATION

P.\ 05-0635
)58

IV # 27956

VEWL.# Yes.

I-171 : X Yes,

POLITICAL PRISON
(Two

dei

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN (Last) TAT (Middle) THINH (First)

   Current Address 55/20 PHAT DIEM QUAN 1, THANH PHO HO CHI MINH

   Date of Birth JULY 18, 1921 Place of Birth BEN TRE

   Previous Occupation (before 1975) COLONEL, CONGRESSMAN
   (Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From JUNE,1975 To AUG,1987

3. SPONSOR'S NAME: THOMAS THIEN BUU TRAN
   Name

   ____
   Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

HUYNH D. GIAI

NO VA MSC 220
PM
OCT
1997

THE FAMILY

USA 22

Mrs. Khuc Minh Tho

Của Anh Giai

1) C Nguyễn Tấn Thùng số #1/101 818
7/18/21
Colonel
IV # Hàm Nam Ninh

55/20 Phan Điền Q 3 TPHCT

- Nguyễn Văn Thiêm, Sponsor

2)
F - Nguyễn Văn Phước
9/7/42
Major

79/16 Đường Sô Viết Nghệ Tĩnh [illegible] 6

Q Bình Thạnh [illegible]

Huỳnh Đăng Đài

3) Huỳnh Đăng Định
IV # 154130

Huỳnh Đăng Đài